

NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

34 năm xây dựng và phát triển

LÊ VĂN PHONG*

Cách đây 34 năm, dưới sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, nhân dân các bộ tộc Lào đã tiến hành cuộc đấu tranh anh dũng, kiên cường, đầy gian nan, thử thách, lật đổ ách thống trị thực dân, phong kiến, lập nên nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (2-12-1975). Từ đó đến nay, nhân dân các bộ tộc Lào khẩn trương bắt tay vào việc khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng, phát triển đất nước và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực.

1. Kinh tế- xã hội

Sau khi giải phóng hoàn toàn đất nước, một trong những nhiệm vụ cốt yếu hàng đầu của nhà nước Lào là tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế- xã hội, đưa nước Lào sớm thoát khỏi tình trạng kém phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Nhận thức rõ vị trí, vai trò của mình đối với sự nghiệp cách mạng Lào, Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã sớm đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để phát triển nền kinh tế. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 5 Khóa II (2-1978) Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội trong những năm trước mắt của Lào là: "... ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, tổ chức lại sản xuất; đẩy mạnh sản xuất lương thực thực phẩm và hàng tiêu dùng, đồng thời tranh thủ viện trợ quốc tế, nhằm đáp ứng các

yêu cầu cần thiết của nhà nước và của nhân dân, làm cho tình hình kinh tế tài chính và đời sống nhân dân ổn định..."¹. Theo chủ trương đó, nhân dân các bộ tộc Lào đã phát huy tinh thần trách nhiệm của mình, khai thác mọi thế mạnh, tiềm năng sẵn có của đất nước vào phát triển sản xuất. Vì thế, chỉ trong một thời gian ngắn, nền nông nghiệp của Lào đã được khôi phục và phát triển, sản lượng lương thực tăng đều qua các năm, đến năm 1978 đã đạt trên 1 triệu tấn lương thực; giá trị sản xuất năm 1978 tăng gấp 2 lần so với năm 1976... "Đó là con số mà trong lịch sử sản xuất nông nghiệp của Lào trước nay chưa bao giờ có"².

Để đưa nước Lào phát triển nhanh hơn nữa, dần hoà nhập vào sự phát triển của khu vực và thế giới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1986) Đảng Nhân dân Cách mạng Lào đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Về đổi mới kinh tế - xã hội, Đại hội nhấn mạnh: "Từng bước tiến hành công

* Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

ng nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nhằm xây dựng thành công cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa để xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa..."³. Dưới ánh sáng của đường lối đổi mới, nền kinh tế của Lào phát triển mạnh trên tất cả các lĩnh vực. Ngành nông nghiệp của Lào đã tạo được bước đột phá lớn, cơ cấu mùa vụ có sự chuyển biến tích cực. Năm 2003, diện tích vụ chiêm đạt khoảng 814.000 ha, hoa màu 278.900 ha, rẫy 126.600 ha, diện tích trồng cây công nghiệp dài ngày và ngắn ngày như cà phê, chè, sa nhân, thuốc lá, mía, lạc, vừng... không ngừng tăng lên.

Cùng với nông nghiệp, các ngành công nghiệp của Lào cũng bắt đầu phát triển, chủ yếu là công nghiệp khai thác, chế biến gỗ và phát triển thủy điện. Tuy mới phát triển, nhưng công nghiệp điện lực là ngành then chốt, đem lại nguồn thu đáng kể cho đất nước, khoảng trên 40 triệu USD/năm. Nhờ việc phát triển mạng lưới điện từ Luông Pha Băng đến Xaynhăbuly, từ thủy điện sông Lót đến Xiêng Khoảng... nên nhiều tỉnh trong toàn quốc của Lào đã có điện sử dụng thường xuyên. Hiện nay, Chính phủ Lào đang đẩy mạnh việc xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Thon II ở huyện Na Cai, tỉnh Khăm Muộn, có công suất 1.070 MW, cải tạo và nâng cấp nhà máy thủy điện Nậm Ngừm... để đáp ứng nhu cầu sản xuất ngày càng tăng.

Lào đang nắm bắt thời cơ, tạo nên những bước đột phá, đang có những tiền đề cho một thời kỳ tăng tốc. Tăng trưởng GDP năm 2007 đạt 8%/năm, năm 2008 đạt 7,9%. Thu nhập đầu người năm 2000 đạt 298 USD/người/năm; năm 2006 đạt 546 USD/người/năm; năm 2007

đạt 678 USD/người/năm; năm 2008 đạt 841 USD/người/năm.

Nhằm tạo sự đột phá cho nền kinh tế, Lào đã mở rộng việc hợp tác giao lưu, thúc đẩy phát triển kinh tế với nhiều nước, đặc biệt là với Việt Nam. Tính đến năm 2007, Việt Nam đã đầu tư khoảng 70 dự án, trị giá khoảng 516 triệu USD (từ 18 dự án trong năm 1993-2000, lên 52 dự án những năm 2001-2007). Riêng năm 2006, kim ngạch trao đổi thương mại hai bên đạt 260 triệu USD, tăng 59% so với những năm trước, Hiện nay, hai nước đang phấn đấu để kim ngạch thương mại đạt 1 tỷ đô la Mỹ vào năm 2010 và 2 tỷ đô la Mỹ vào năm 2015.

Đi đôi với phát triển kinh tế, Lào đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, tạo ra sự hài hòa trong phát triển. Với chủ trương coi giáo dục là điểm mấu chốt trong việc xây dựng xã hội Lào văn minh hiện đại, ngành giáo dục của Lào đã có bước tiến dài. Đến năm 1980, số học sinh cấp I tăng gấp đôi, học sinh cấp II tăng gấp 6 lần, học sinh cấp III tăng gấp 11 lần so với năm học 1975-1976; đã có 40 trường đại học, cao đẳng, trung cấp dạy nghề trong cả nước. Hệ thống giáo dục của Lào hàng năm đã đào tạo ra một số lượng lớn cán bộ có chuyên môn phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Đặc biệt, để đào tạo ra nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngoài số tự đào tạo được, hàng năm Lào còn gửi hàng ngàn học sinh, sinh viên ra nước ngoài học tập. Riêng Việt Nam, phát huy mối quan hệ giúp đỡ truyền thống, bằng nhiều cách khác nhau, mỗi năm Việt Nam đào tạo giúp Lào từ 500-600 cán bộ các cấp. Nhờ

đó, trình độ của cán bộ Lào không ngừng tăng lên. Nếu như năm 1995, số cán bộ có trình độ trên đại học của Lào chỉ có 0,45%, cao cấp và đại học là 15,16%, không có tiến sĩ và phó tiến sĩ, thì chỉ trong vòng 11 năm (1995- 2006), Lào đã có 275 tiến sĩ, 2.017 phó tiến sĩ; 13.833 thạc sĩ, đại học; 14.905 có trình độ cao cấp lý luận...

Với mục đích nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, việc chăm sóc sức khỏe, xây dựng môi trường, không gian văn hóa mang đậm tính dân tộc luôn được Đảng, nhà nước Lào chú trọng. Hằng năm, Lào tập trung xây dựng, nâng cấp các bệnh viện từ Trung ương đến địa phương, tiến hành cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh ở tuyến dưới. Số cán bộ y tế luôn được bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Đến năm 1980, số cán bộ y tế tăng 20% so với năm 1976, các cơ sở điều trị tăng 1,75 lần, số giường bệnh tăng 1,8 lần..... Bên cạnh đó, các hoạt động văn hóa xã hội, thể dục thể thao của Lào cũng được đẩy mạnh. Ở hầu hết các bản làng, ngoài các hoạt động văn hóa truyền thống, việc xây dựng đời sống văn hóa mới đã dần xóa bỏ được các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan... trong đời sống nhân dân, làm cho nhân dân ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, từ đó họ nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình trong việc xây dựng một nước Lào phồn vinh, giàu mạnh.

2. Quốc phòng - an ninh

Sau khi kết thúc 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân các bộ tộc Lào được sống trong hòa bình, tự do, nhưng sự đe dọa của các thế lực thù địch ở cả bên trong và

bên ngoài vẫn còn rất lớn, bởi vậy hơn lúc nào hết, “...nhiệm vụ quốc phòng, an ninh vẫn là nhiệm vụ hàng đầu và quan trọng số một”⁴. Tâm quan trọng của quốc phòng, an ninh được Hội nghị Trung ương 4 (Khóa II, 2-1977) Đảng Nhân dân cách mạng Lào khẳng định: “Thường xuyên nâng cao cảnh giác, tăng cường lực lượng an ninh quốc phòng, bảo vệ độc lập, thống nhất và chế độ mới, nhanh chóng đưa đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội một cách vững chắc; tích cực góp phần vào phong trào cách mạng và bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới”⁵. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội VI (3-1996) Đảng Nhân dân Cách mạng Lào nhấn mạnh: “... Để làm nòng cốt cho sự nghiệp quốc phòng toàn dân, phải chú trọng xây dựng và củng cố Quân đội nhân dân về mọi mặt, lấy chất lượng làm chính, xây dựng thành quân đội cách mạng, chính quy và từng bước hiện đại, đồng thời ra sức xây dựng bộ đội địa phương và dân quân du kích, coi trọng hơn nữa việc xây dựng thế trận quốc phòng nhân dân ở cơ sở, gắn với việc phát triển nông thôn toàn diện, kết hợp chặt chẽ công tác quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội”⁶.

Quán triệt đường lối lãnh đạo của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, Quân đội nhân dân Lào được tăng cường xây dựng củng cố về mọi mặt, không chỉ là đội quân chiến đấu mà còn là đội quân công tác, sản xuất giỏi. Sự trưởng thành và lớn mạnh của Quân đội nhân dân Lào đã góp phần đập tan các cuộc bạo loạn, gây rối của các lực lượng phản động, đánh trả các hành động vũ trang

khieu khích, lấn chiếm biên giới của kẻ thù, giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ Lào. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng và phát triển, Quân đội nhân dân Lào luôn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của Quân đội nhân dân Việt Nam về mọi mặt, đã ngăn chặn kịp thời các cuộc bạo loạn ở vùng núi Phu Bia, thuộc tỉnh Xiêng Khoảng (1977- 1978); đập tan các cuộc tấn công lấn chiếm của quân đội nước ngoài vào ba bản: Bản Mày, Bản Cang, Bản Xá, thuộc huyện Pạc Lai, tỉnh Xaynhăbuly (5-1984); Bò Tèn (XaynhăbuLy - cuối 1987, đầu 1988)... “Quân đội là lực lượng nòng cốt trong việc thực hiện đường lối bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh toàn dân, toàn diện của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào”⁷. Một trong những “... nhân tố quan trọng góp phần làm cho lực lượng vũ trang Lào lớn mạnh, vững chắc và có khả năng hoàn thành nhiệm vụ cao cả là tình đoàn kết đặc biệt, hợp tác liên minh chiến đấu giữa Quân đội nhân dân Lào với Quân đội nhân dân Việt Nam, sự hợp tác giúp đỡ to lớn của các nước bè bạn và các lực lượng tiến bộ thế giới”⁹. Với những thành tích đạt được, Quân đội nhân dân Lào được Đảng, Nhà nước Lào hai lần tặng thưởng Huân chương Vàng quốc gia - phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước Lào.

Song song với việc xây dựng lực lượng quân đội, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, Đảng, Nhà nước Lào cũng đặc biệt quan tâm tới xây dựng lực lượng an ninh nhân dân trong tình hình mới. Quán triệt sâu sắc Nghị quyết 51 Bộ Chính trị Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào (1981), công tác xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng nhân dân, xây dựng mạng lưới an ninh

cơ sở được triển khai đều khắp. Lực lượng vũ trang an ninh nhân dân được sự giúp đỡ của quần chúng, phối hợp với chính quyền đoàn thể các cấp đã lần lượt phát hiện, truy quét nhiều cơ sở phản động ngầm, kịp thời phát hiện và đập tan các âm mưu gây bạo loạn của các thế lực thù địch, bảo đảm an ninh cho các hội nghị quốc gia, quốc tế tổ chức ở Lào. Đặc biệt, lực lượng vũ trang an ninh của Lào đã ngăn chặn và đập tan nhiều nhóm phản động trên đất Lào tìm cách chống phá cách mạng Việt Nam, góp phần củng cố mối quan hệ đặc biệt Lào - Việt.

3. *Quan hệ đối ngoại*

Một trong những yếu tố góp phần tạo nên sự lớn mạnh của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào là đã làm tốt công tác đối ngoại. Trong tình hình mới, mặc dù hoàn cảnh bên trong và bên ngoài có nhiều thay đổi, Đảng, Nhà nước Lào vẫn xác định chính sách đối ngoại của mình là: “Tăng cường, củng cố quan hệ tốt giữa Lào với các nước trong thế giới thứ ba. Tiếp tục duy trì quan hệ ngoại giao và phát triển quan hệ thương mại bình thường với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị - xã hội, trên cơ sở năm nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của Chính phủ và nhân dân các nước có thiện ý muốn giúp đỡ Chính phủ và nhân dân Lào trong việc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân Lào”¹⁰. Thực hiện chính sách đối ngoại này, Lào đã tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhiều nước trên thế giới, tận dụng được vốn, kỹ thuật vào phát triển đất

nước, từ đó tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm cho xã hội. Năm 1986, Lào tiến hành công cuộc đổi mới, theo đó công tác đối ngoại của Lào cũng gặt hái được nhiều thành tựu. Không chỉ tận dụng những lợi thế do quan hệ đối ngoại mang lại vào việc phát triển đất nước, trong hoạt động thực tiễn, Lào đã góp phần tích cực vào các công việc của quốc tế và khu vực, đã tổ chức thành công nhiều hội nghị quốc tế, tiêu biểu như: Hội nghị Bộ trưởng khu vực sông Mê Công - sông Hằng về hợp tác du lịch (10-11-2000); Hội nghị bàn tròn về tài trợ cho nước Lào lần thứ 7 (21-11-2000); Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN- Liên minh châu Âu (11-12-2000);... Ngoài ra Lào còn tham gia tích cực vào các tổ chức hợp tác khu vực như ASEAN, Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS); Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam (CLVDT); Hợp tác Campuchia - Lào - Mianma - Việt Nam (CLMV); Hội nghị Á - Âu (ASEM)... Tháng 11-2004, Nhà nước Lào đã có những đóng góp quan trọng vào thành công của Hội nghị cấp cao ASEAN X tổ chức tại Thủ đô Viêng Chăn với việc thông qua *Chương trình hành động Viêng Chăn (VAP)* và Hiệp định khung ASEAN về 11 lĩnh vực ưu tiên cho hội nhập nhằm kiến tạo Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) như một khu vực tự do thương mại vào năm 2020. Hiện nay, Lào đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 107 nước và có quan hệ thương mại với 40 quốc gia trên thế giới.

Là người bạn láng giềng gần gũi, người đồng chí thân thiết của nhân dân Việt Nam, Lào đã không ngừng mở rộng và đẩy mạnh hợp tác

toàn diện với Việt Nam. Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác toàn diện được ký ngày 18-7-1977 giữa hai nước là minh chứng cho mối quan hệ đặc biệt, thù chung có một không hai này. Theo thời gian, quan hệ hữu nghị giữa Lào và Việt Nam ngày càng phát triển mạnh về cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Năm 2001, hai bên ký Hiệp định hợp tác 5 năm (2001- 2005) và Chiến lược hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học, kỹ thuật giai đoạn 2001-2010; tháng 7-2001, ra Tuyên bố chung nêu đường hướng cho mối quan hệ đặc biệt Việt Nam- Lào nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh... Để thúc đẩy việc hợp tác toàn diện, những năm gần đây hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn đại biểu cấp cao của hai nước, đặc biệt là chuyến thăm hữu nghị chính thức Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào Chummaly Xaynhaxôn từ ngày 19 đến ngày 22-6-2006; chuyến thăm hữu nghị chính thức Lào của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nông Đức Mạnh từ ngày 10 đến ngày 13-10-2006 đã mở ra thời kỳ mới trong mối quan hệ giữa hai nước. Hiện nay, để góp phần thắt chặt hơn nữa mối quan hệ truyền thống vốn có, hai bên đang phối hợp biên soạn công trình lịch sử *Quan hệ đặc biệt Việt Nam-Lào, Lào- Việt Nam.*

Trải qua 34 năm xây dựng và phát triển, dưới sự lãnh đạo của Đảng Nhân dân cách mạng Lào, đất nước Lào đã giành được nhiều thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, ngoại giao, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh. Thành công đó không chỉ đưa Lào ngày càng có vị trí cao trong khu vực và thế giới, mà còn góp phần không nhỏ vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa

binh, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Trong những ngày tháng lịch sử này, toàn Đảng, toàn quân và nhân dân các bộ tộc Lào đang có những hành động thiết thực chào mừng Quốc khánh lần thứ 34 của dân tộc mình. Nhân dân Việt Nam cũng vui mừng chào đón ngày Quốc khánh vẻ vang và những thành quả to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào trong suốt 34 năm qua. Trong thế kỷ mới, với nhiều vận hội mới nhưng cũng không ít những khó khăn, thách thức, nhân dân hai nước Việt- Lào nguyện mang hết sức mình vun đắp cho mối quan hệ Việt- Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

1, 2 3, 5. Ban Chỉ đạo nghiên cứu lý luận và thực tiễn Trung ương Đảng Nhân dân Cách mạng Lào: *Lịch sử Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, CTQG, H, 2005, tr.204, 206, 228, 197

4. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào: *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, Viêng Chăn, 1996, bản dịch tiếng Việt, tr.250, Lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

6. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 6 Đảng Nhân dân Cách mạng Lào*, in trong *Lịch sử Quân đội nhân dân Lào*, do Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Lào xuất bản năm 1996, bản dịch tiếng Việt, tr.326, Lưu Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

7. Ngày 20-1-1949, Quân đội Lào Itxala được thành lập

8, 9. *Bản tin Thông tấn xã Việt Nam* ngày 21 tháng 5 năm 2005.

10. Trần Cao Thành: *Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào 20 năm xây dựng và phát triển*, NXB KHXH, H, 1995, tr.140-141.

VỀ TÍNH CHẤT CUỘC KHÁNG CHIẾN...

(Tiếp theo trang 49)

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, muốn thắng quân địch, chỉ trông cậy vào sức chiến đấu ở tiền phương là chưa đủ. Muốn kháng chiến lâu dài để đi đến thắng lợi cuối cùng, cần phải huy động mọi lực lượng; phải tiến hành kháng chiến về mọi mặt: quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng (toàn diện chiến tranh). Luận điểm “Không quân đội nào, khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc” vừa thể hiện ý chí quyết tâm sắt đá của toàn thể nhân dân Việt Nam, vừa nói lên sức mạnh tinh thần to lớn của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đó là tinh thần, ý chí của cả dân tộc thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Không hiểu sâu sắc bản chất, sức mạnh của con người, không nhận thức đúng đắn vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử và không một lòng, một dạ hy sinh phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng con người, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc thực sự cho họ thì không thể có quan điểm đầy đủ và khoa học về sức mạnh của nhân tố chính trị và tinh thần trong chiến tranh. Bởi vì, yếu tố chính trị tinh thần của chiến tranh nhân dân Việt Nam không tự nhiên mà có, mà nó được hình thành và phát triển trên cơ sở chế độ chính trị, kinh tế của xã hội mới, hệ tư tưởng chính trị của giai cấp công nhân Việt Nam là chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng, đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng, được bắt nguồn từ tầng sâu và bề dày của truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường, cội nguồn lịch sử, văn hóa, ... của dân tộc Việt Nam.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.4, tr.78

2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh nhân dân và quân đội nhân dân*, ST, H, 1959, tr.101.